

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

Công trình: **Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm tổ 7, ấp 61, Xã Tân Nhựt**

Địa điểm: **Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh**

Chủ đầu tư: **Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**

1. Phạm vi công việc của gói thầu: **Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm tổ 7, ấp 61**

2. Thời hạn hoàn thành: 60 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục: 60 ngày.

II. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy mô công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến hẻm Tổ 7, Ấp 61, xã Tân Nhựt, như sau:

- Tổng chiều dài tuyến: 332,930 m (Tuyến chính : 161,78m ; Nhánh 1 : 78,86m ; Nhánh 2 : 53,92m ; Nhánh 3 : 38,37m.
- Bề rộng mặt đường (theo hiện trạng): trung bình từ 1,5m – 2,5m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng đá 1x2M250, dày 12cm;
- Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước uPVC đường kính 400 dọc tuyến.

2. Quy chuẩn và tiêu chuẩn áp dụng:

Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế:

TT	Tiêu chuẩn	
1	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
2	Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế	TCVN 13592:2022
3	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô	TCVN 4054-2005
4	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
5	Quy trình khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
6	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013

TT	Tiêu chuẩn	
7	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình thoát nước	QCVN 07:2016/BXD
8	Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	TCXD 7957:2008
9	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574:2018
10	Bản vẽ kết cấu mẫu của Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 1762/QĐ-SGTVT ngày 18/6/2009 của Sở GTVT	QĐ 1762/QĐ-SGTVT

Các tiêu chuẩn áp dụng cho thi công, kiểm soát - giám sát chất lượng, nghiệm thu bàn giao và quản lý, bảo trì, khai thác công trình

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453-1995
2	Quy trình thi công và nghiệm thu cầu và cống	22 TCN 266-2000
3	Vữa xây dựng, các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3121:2003
4	Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
5	Xác định độ chặt nền móng bằng phễu rót cát	22 TCN 346-06
6	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
7	Thép cốt bê tông phần 1 & 2.	TCVN 1651-2018
8	Thép tấm kết cấu cán nóng	TCVN 6522-2008
9	Ximăng Pooc-lăng	TCVN 2682-2020
10	Ximăng Pooc-lăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4787:2009
11	Thép cacbon cán nóng dùng cho xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709-2009
12	Nhựa đường lỏng	TCVN 8818:2011
13	Phụ gia hóa học cho bê tông	TCVN 8826:2011
14	Lớp móng CPDD trong kết cấu đường ô tô	TCVN 8859: 2011
15	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
16	Nước cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506-2012

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
17	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
18	Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
19	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
20	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	TCVN 9340:2012
21	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
22	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012

3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật:

Thiết kế mặt bằng:

- Mặt bằng tuyến được thiết kế cơ bản bám theo tim đường hiện hữu.
- Kết nối với các công trình xung quanh theo hiện trạng.

Mặt cắt dọc tuyến:

- Sử dụng cao độ giả định.
- Kết nối cao độ với các đường hiện hữu trong khu vực.

Mặt cắt ngang thiết kế:

- Bề rộng mặt đường (theo hiện trạng): trung bình từ 1,5m – 2,5m
- Độ dốc ngang mặt đường: 2% từ mép về tim đường
- Dốc ta luy nền đắp 1:1,5 (nếu có)
- Bố trí cống uPVC D400, hố thu kích thước 1,0x1,0 (m)

Thiết kế tổ chức giao thông:

Kết cấu mặt đường:

- Thông số kỹ thuật nền mặt đường:
- + Cấp áo đường: Áo đường cứng (mặt đường bê tông xi măng).
- Kết cấu mặt đường: Căn cứ vào điều kiện khai thác của đường, khả năng cung ứng vật liệu, kinh phí sửa chữa và các quy định hiện khác, kiến nghị kết cấu nền – mặt đường như sau:

- + Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2M250 dày 12cm;
- + Trãi cán cấp phối đá dăm 18cm;
- + Bù vênh nền đường bằng cấp phối đá dăm.

Thoát nước mặt đường:

- Để đảm bảo việc thoát nước mặt, bố trí công dọc uPVC D400 kết hợp hố thu nước mặt đường thoát ra hệ thống thoát nước hiện hữu Đường tổ 9 đầu tuyến;

- Theo bản vẽ đính kèm.

4. Vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu

STT	TÊN VẬT LIỆU	CHUNG LOẠI THAM KHẢO	NHÀ THẦU CHÀO (Thương hiệu- xuất xứ)
1	Ximăng	Xi măng Fico, Hà Tiên, Nghi Sơn hoặc tương đương	
2	Cát vàng, cát mịn, cát nền..	Cát sạch không lẫn bùn rác, tạp chất	
3	Thép tròn các loại	Pomina, Vinakyoei hoặc tương đương	
4	Đá 1x2	Đá sạch không lẫn bùn rác, tạp chất	
5	Thép hình	Hòa Phát, Miền Nam hoặc tương đương	
6	Ống nhựa PVC d400 dày 7,8mm	Bình Minh hoặc tương đương	

5. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng :

- Thời gian bảo hành 12 tháng
- Trong giai đoạn bảo hành công trình, Chủ đầu tư thực hiện các công việc sau:
 - + Kiểm tra tình trạng sử dụng công trình, phát hiện hư hỏng để yêu cầu sửa chữa.
 - + Yêu cầu doanh nghiệp xây dựng có nghĩa vụ thực hiện các trách nhiệm về bảo hành.
 - + Doanh nghiệp xây dựng có nghĩa vụ thực hiện sửa chữa các hư hỏng do mình gây ra trong thời gian bảo hành.
- Doanh nghiệp xây dựng không chịu trách nhiệm bảo hành công trình trong các trường hợp sau:
 - + Khi các hư hỏng công trình xây dựng trong thời gian bảo hành không phải do lỗi của doanh nghiệp xây dựng gây ra.
 - + Khi các bộ phận, hạng mục hoặc bộ phận công trình bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc tháo dỡ do Chủ đầu tư vi phạm pháp luật về xây dựng.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Bản vẽ thiết kế được đính kèm theo Hồ sơ mời thầu.